

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CHU MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CHU MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400800727

**3. Ngày thành lập:** 26/09/2016

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Minh Sơn, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0969606932

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                              | 2610        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                                                                            | 2220        |
| 3.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                            | 2592        |
| 4.  | Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                          | 1410        |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện                                                                                | 1629        |
| 6.  | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                                                                                                                   | 5021        |
| 7.  | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224        |
| 8.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                               | 5510        |
| 9.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                            | 4661        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663(Chính) |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                       | 4669        |
| 12. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 13. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                      | 4719        |
| 14. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                       | 4721        |
| 15. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                        | 4722        |
| 16. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 17. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 18. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                        | 4771        |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                        | 5610        |
| 20. | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                   | 4100        |

Thời gian đăng từ ngày 26/09/2016 đến ngày 26/10/2016

|     |                                                                        |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                              | 4210 |
| 22. | Xây dựng công trình công ích                                           | 4220 |
| 23. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                             | 4290 |
| 24. | Phá dỡ                                                                 | 4311 |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng                                                      | 4312 |
| 26. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                         | 4330 |
| 27. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                         | 4520 |
| 28. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác     | 4530 |
| 29. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy                  | 4543 |
| 30. | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống | 4620 |
| 31. | Bán buôn thực phẩm                                                     | 4632 |
| 32. | Bán buôn đồ uống                                                       | 4633 |
| 33. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                 | 4653 |
| 34. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                        | 4659 |
| 35. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                         | 4933 |
| 36. | Cho thuê xe có động cơ                                                 | 7710 |
| 37. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                    | 7730 |
| 38. | Cung ứng lao động tạm thời                                             | 7820 |
| 39. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                     | 7830 |
| 40. | Đại lý du lịch                                                         | 7911 |
| 41. | Điều hành tua du lịch                                                  | 7912 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.200.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: CHU QUÝ CẢNH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/06/1985 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121608032

Ngày cấp: 18/08/2016 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Minh Sơn, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Minh Sơn, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: CHU QUÝ CẢNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/06/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121608032

Ngày cấp: 18/08/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Minh Sơn, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Minh Sơn, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang